

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NHIỆM KỲ III
(2014-2019) VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ IV (2019-2024)**

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex - Vinaconex P&C (trước đây là Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt) được thành lập năm 2004 với nhiệm vụ chính là quản lý đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Cửa Đạt. Sau 15 năm thành lập, đến nay, ngoài NM thủy điện Cửa Đạt, Công ty đã thực hiện đầu tư và đưa vào vận hành 02 nhà máy thủy điện gồm NM thủy điện Bái Thượng và NM thủy điện Xuân Minh cũng như chuẩn bị thủ tục đầu tư một số dự án khác như Dự án thủy điện Xuân Khao, Điện gió và mở rộng một số hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan quản lý Nhà nước, các đối tác và đặc biệt là các cổ đông của Công ty đã đạt được một số thành tựu nhất định trong quản lý điều hành; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; gia tăng thương hiệu và giá trị doanh nghiệp; gia tăng cổ tức cho các cổ đông; gia tăng nộp ngân sách Nhà nước và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn thách thức cũng như những thay đổi trong chính sách quản lý của Nhà nước, nhu cầu của thị trường và những cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Để chủ động ứng phó với các biến động của thị trường, của ngành và nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển cho giai đoạn 2019-2024 và kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty với các nội dung chính như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2014-2018 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:**1. Công tác sản xuất kinh doanh:****1.1. Mục tiêu kiện toàn công tác nhân sự, sắp xếp hệ thống doanh nghiệp****- Kiện toàn công tác nhân sự:**

Nhiệm kỳ 2014-2019 đánh dấu sự thành công lớn của công ty trong công tác kiện toàn nhân sự cấp cao: Ông Nguyễn Thành Phương - Nguyên Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty VINACONEX, nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty nghi chế độ từ 01/7/2015; Ông Vương Hoàng Minh - Bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty được HĐQT bầu làm Chủ tịch HĐQT; Ông Phạm Bảo Long - Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty được HĐQT bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty và được ĐHCĐ bất thường ngày 21/7/2015 bầu bổ sung vào HĐQT. Trong nhiệm kỳ, HĐQT cũng bổ nhiệm một số chức danh quản lý cấp cao của Công ty cụ thể: năm 2015 bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty, năm 2016 bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác sản xuất và năm 2018 bổ nhiệm 01 Phó TGĐ phụ

trách công tác đầu tư. Ngoài ra, cả giai đoạn 2014-2019 Công ty đã thực hiện bổ nhiệm một số chức danh Giám đốc Ban, Phó giám đốc Ban chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc.

- Sắp xếp hệ thống quản lý doanh nghiệp:

Công ty đã thực hiện việc sáp nhập một số phòng ban và điều chuyển nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn. Chuyển đổi mô hình từ cấp Phòng chức năng thành các Ban chức năng, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho phù hợp.

Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu quản trị điều hành doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu thực hiện công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất

Giai đoạn 2014 - 2018, Nhà máy thủy điện Cửa Đạt đã phát tổng sản lượng đạt 2,67 tỷ Kwh, đạt doanh thu bán điện 1.763,19 tỷ đồng. Sản lượng điện có những năm vượt khoảng 33% so với công suất thiết kế (năm 2018).

- Ban điều hành Công ty đã cùng với Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt, Tổ thị trường điện bám sát tình hình thủy văn; nhu cầu nước cho hạ du để phát điện với mục đích "Tận dụng cột nước để mức tiêu hao nước/Kwh điện thấp nhất, đạt sản lượng cao nhất và giá bán điện hiệu quả nhất trên thị trường điện trong mùa khô"; Tận dụng điều kiện thủy văn những năm tốt và vận dụng mọi biện pháp để nâng cao sản lượng phát điện những năm có điều kiện thủy văn khó khăn; Thực hiện các điều kiện quy định đối với việc tham gia thị trường điện để kiên trì thuyết phục và giải trình các cơ quan liên quan như: Công ty Thủy nông Sông Chu, Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, các đơn vị thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam, các đơn vị thuộc sở NN& PTNT Thanh Hóa, đặc biệt là Cục điều tiết điện lực - Bộ Công thương để Công ty được tham gia thị trường phát điện cạnh tranh đầy đủ nhằm tranh thủ bán điện ở thời điểm giá trên thị trường cao để mang lại hiệu quả cao nhất, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của toàn Công ty.
- Nâng cao năng lực quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị: Nhà máy thủy điện Cửa Đạt đã bố trí cán bộ hợp lý, tăng cường công tác đào tạo cán bộ từ đó tạo được đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề, kỷ luật và chất lượng. Thực hiện tinh giản cán bộ vận hành, giảm cán bộ vận hành của Nhà máy TĐ Cửa Đạt từ 45 người xuống còn 31 người (Đã đào tạo và chuyển sang Nhà máy TĐ Bái Thượng và Nhà máy TĐ Xuân Minh 14 người) mà vẫn đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả thiết bị. Nhà máy thủy điện Cửa Đạt cũng đã phối hợp với các Ban chức năng của Công ty để lập kế hoạch và thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị một cách khoa học, hợp lý. Từ đó, vừa đảm bảo tuổi thọ của thiết bị lại vừa khai thác được số giờ vận hành máy cao (Năm 2018 số giờ vận hành máy quy đổi lên đến 5.723h/năm so với số giờ vận hành tính toán là 4.500h/năm).
- Quan tâm đúng mức đến công tác an toàn lao động: Hàng năm Công ty đều có chương trình bồi dưỡng và tập huấn an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ công nhân viên. Liên tục cập nhật các quy định, chính sách, quy chuẩn về an toàn của ngành điện cho cán bộ công nhân viên. Công ty cũng có hội đồng an toàn và bảo hộ lao động tham mưu cho

Lãnh đạo công ty trong công tác mua sắm, trang bị trang thiết bị an toàn lao động, bảo hộ lao động cho sản xuất và thực hiện các chính sách, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

- Để thiết bị hoạt động được liên tục, an toàn, Công ty luôn quan tâm đến công tác trang bị các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm và trang bị có hiệu quả các vật tư dự phòng và vật tư dự phòng chiến lược. Không để tình trạng bị bất ngờ khi thiết bị già cỗi, hư hỏng phải chờ vật tư. Quan tâm đến công tác cải tạo, thay thế thiết bị cũ bằng các thiết bị có chất lượng tốt hơn, hoạt động hiệu quả hơn.
- Công ty đã thành lập Hội đồng khoa học để đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến và sáng tạo khoa học trong sản xuất, động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên nâng cao năng lực công tác, chủ động sáng tạo trong công việc. Nhiều đề tài khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được thực hiện giúp tiết kiệm chi phí sản xuất và làm lợi cho Công ty nhiều tỷ đồng.
- Đẩy mạnh công tác tiết kiệm trong sản xuất và quản lý như: Sử dụng tối đa các thiết bị đang có để bảo dưỡng, hiệu chỉnh, lắp đặt cho tổ máy; Tổ chức đấu thầu công khai đối với việc mua sắm vật tư, thiết bị dự phòng và phục vụ tiêu tu, bảo dưỡng đã tiết kiệm được so với dự toán và mặt bằng chung của các nhà máy tương tự; Cán bộ và công nhân nhà máy tự thực hiện công tác tiêu tu, bảo dưỡng không phải thuê ngoài; Tiếp tục giảm tỷ lệ tổn thất điện và tăng việc sử dụng điện tự dùng cho công tác vận hành nhà máy; Tiết giảm các chi phí xăng dầu, văn phòng ...

1.3. Mục tiêu tái cấu trúc tài chính để có bức tranh tài chính cân đối, lành mạnh

Những năm đầu của nhiệm kỳ, tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế Việt Nam và khó khăn nội tại của doanh nghiệp như: tình hình thủy văn những năm 2015, 2016 rất kém; chênh lệch thanh khoản lớn do việc trả nợ vay dài hạn đầu tư hàng năm thường cao gấp 2 lần nguồn khấu hao tài sản cố định,... nhưng hoạt động tài chính của Công ty vẫn đảm bảo được tính thanh khoản, thu xếp đủ vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, vay và trả nợ vay đúng hạn các khoản nợ vay dài, ngắn hạn, thu xếp dòng tiền trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức cao. Định hướng, rà soát và tính toán được kế hoạch SXKD của Công ty đáp ứng trong từng thời kỳ của năm kế hoạch đảm bảo tính chủ động, hợp lý và chính xác đối với tiềm lực của Công ty.

- Trong năm 2015 Công ty đã trình ĐHĐCĐ phê chuẩn và đã thực hiện hoàn thành vào ngày 5/12/2015 việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 380 tỷ đồng lên 455,995 tỷ đồng
- Khẳng định đúng vị thế và giá trị của doanh nghiệp, tạo cơ hội tốt cho Công ty trong giao dịch, quan hệ với đối tác và các định chế tài chính.
- Trong năm 2016 Công ty đã kiên trì làm việc với các ngân hàng liên quan để tái cấu trúc tài chính đối với khoản vay vốn đầu tư dài hạn nhằm giãn kế hoạch trả nợ, giảm áp lực dòng tiền và tiết kiệm chi phí tài chính, bên cạnh đó Công ty tiếp tục làm việc với các đối tác để ổn định nguồn tiền nhằm duy trì hoạt động thông suốt về tài chính cho doanh nghiệp. Kết quả năm 2016 mặc dù áp lực dòng tiền rất lớn song Công ty vẫn duy trì được sự ổn định, các khoản nợ gốc và lãi được trả đúng hạn không để xảy

ra quá hạn đồng thời Công ty đã tái cấu trúc thành công khoản nợ dài hạn giảm được lãi suất cho khoản nợ dài hạn ước tính khoảng trên 5 tỷ đồng cho năm đầu tiên.

- Ban Tổng Giám đốc và các ban chuyên môn đã nỗ lực vận dụng linh hoạt để làm việc với các đối tác, đặc biệt là các đối tác cá nhân để vừa đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động Tổng thầu xây lắp...vừa phải đảm bảo đủ nguồn tiền trả nợ gốc, lãi vay trong kỳ, đặc biệt đã thực hiện hoàn thành việc trả cổ tức các năm từ 2014 đến 2018 cho cổ đông đạt tỷ lệ cao, trung bình 25%/năm.
- Tình hình tài chính từ những năm 2015 đến 2017 của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do tình trạng thiếu hụt dòng tiền kéo dài từ năm này sang năm khác, ảnh hưởng lớn đến công tác thanh khoản. Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết cho phép Công ty tăng vốn bằng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ưu đãi cho CBCNV để có giải pháp tái cơ cấu tài chính toàn diện, có nguồn tài chính giúp doanh nghiệp hoạt động ổn định. Năm 2018 Công ty đã phát hành thành công với tổng số cổ phiếu đã phân phối: 11.399.998 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ Công ty từ 455,995 tỷ đồng lên 569,999 tỷ đồng.

Công ty đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp phù hợp nhằm xây dựng hệ thống tài chính lành mạnh như: Kiểm soát chặt chẽ nhưng linh hoạt việc sử dụng dòng tiền để mang lại hiệu quả cao nhất trong điều kiện thực tế; tích cực khai thác các kênh tín dụng hiệu quả để tạo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tích cực thu hồi tiền bán hàng sớm hơn so với quy định; khai thác nguồn vốn giá rẻ, góp phần đưa doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn về tài chính.

Nhiệm kỳ này ghi nhận tốc độ tăng trưởng vượt bậc của Công ty, thể hiện qua quy mô Vốn điều lệ từ mức 380 tỷ đồng lên mức Vốn điều lệ gần 570 tỷ đồng tăng 1,5 lần tại thời điểm 31/12/2018, đến nay Công ty đã thực hiện niêm yết tại sàn UPCOM và đang giao dịch quanh mức 3,7 lần mệnh giá (~ 37.000 đồng /CP) vốn hóa thị trường đạt trên 2.100 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2014 là 554,717 tỷ đồng đến 31/12/2018 đạt 796.224 tỷ đồng, tăng 1.43 lần. Tỷ lệ chi trả cổ tức giai đoạn này đạt 118% cụ thể năm 2014: 23%; năm 2015 23%; năm 2016 15%; năm 2017 22% và năm 2018 dự kiến 35%. Các giải pháp tài chính hợp lý là một trong những nhân tố cơ bản giúp Công ty vượt qua khó khăn và dần đạt được những thành công đáng kể trong giai đoạn 2014-2018.

1.4. Mục tiêu nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, công tác xã hội

Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc cho CBCNV, đặc biệt là CBCNV làm việc tại các công trường, nhà máy. Khu quản lý điều hành đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, hoạt động thể thao phục vụ đời sống của CBCNV ở mức chất lượng cao. Công ty duy trì chế độ trả lương cho CBCNV đảm bảo đúng hạn; Thu nhập bình quân người lao động toàn công ty giai đoạn 2014-2018 tăng trung bình 10-15% mỗi năm. Tất cả CBCNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động như: Tặng quà cho CBCNV vào các ngày lễ lớn, thành lập Công ty, sinh nhật CBCNV và tổ chức cho toàn thể CBCNV đi nghỉ cùng gia đình trong nước và nước ngoài để tái tạo sức lao động; tạo cơ hội học tập cho cán bộ. Công ty thực hiện mua

gói bảo hiểm nhân thọ + bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ công nhân viên công ty, đảm bảo điều kiện bảo vệ tốt nhất cho CBCNV.

Công ty duy trì công tác thăm hỏi và tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, cựu quân nhân... Thường xuyên thực hiện các chương trình ủng hộ người nghèo, các gia đình khó khăn theo các chương trình kêu gọi của các tổ chức; Trực tiếp trao quà cho người nghèo, các gia đình khó khăn tại các vùng sâu vùng xa tại Thường Xuân, Thanh Hóa vào các dịp lễ tết.

Các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014 - 2018 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Tổng cộng |
|----|----------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập | 360.598.965.540 | 334.653.078.407 | 291.246.436.814 | 474.952.084.306 | 658.577.768.207 | 2.120.028.333.274 |
| 2 | Tổng chi phí | 225.095.103.963 | 217.395.100.597 | 214.012.741.491 | 331.102.579.908 | 404.328.967.903 | 1.391.934.493.862 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 128.720.132.459 | 111.077.854.732 | 72.369.143.584 | 135.897.640.593 | 239.494.589.953 | 687.559.361.321 |
| 4 | Nộp NSNN | 70.127.725.429 | 74.836.517.000 | 54.568.356.426 | 69.356.997.651 | 141.466.583.220 | 410.356.179.726 |
| 5 | Vốn điều lệ | 380.000.000.000 | 455.999.950.000 | 455.999.950.000 | 455.999.950.000 | 569.999.930.000 | |
| 6 | Trả cổ tức bằng tiền | 87.400.000.000 | 97.279.993.500 | 68.399.992.500 | 100.319.989.000 | 199.499.975.500 | 552.899.950.500 |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức | 23% | 23% | 15% | 22% | 35% | 118% |

2. Công tác đầu tư phát triển:

2.1. Dự án thủy điện Bái Thượng:

- Nhà máy thủy điện Bái Thượng được xây dựng phía bờ trái Sông Chu, ngay dưới chân đập tràn Bái Thượng thuộc hệ thống thủy lợi Bái Thượng, là loại nhà máy thủy điện cột nước thấp sử dụng turbin Capsul (bóng đèn). Nhà máy thủy điện Bái Thượng được xây dựng nhằm tận dụng toàn bộ lượng nước xả thừa qua đập Bái Thượng để phát điện. Dự án Thủy điện Bái Thượng do Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng làm chủ đầu tư (Công ty cổ phần Vinaconex P&C chiếm 51% vốn điều lệ) với các thông số chính như sau:
 - + Công suất : 6,0 MW.
 - + Cột nước : 6,0 m.
 - + Lưu lượng : 120m³/h.
 - + Số tổ máy : 02 tổ
 - + Điện lượng : 24.956x10⁶ kWh.
 - + Tổng vốn đầu tư : 171,7 tỷ đồng.
- Tháng 05/2015, Nhà máy chính thức được triển khai thi công đồng bộ các hạng mục công trình chính (Kênh dẫn thượng lưu; Cửa nhận nước; Nhà máy thủy điện; Kênh xả hạ lưu). Mặc dù khối lượng thi công Nhà máy thủy điện Bái Thượng không lớn, nhưng do Nhà máy được xây dựng ngay sát cạnh thân đập thủy lợi Bái Thượng đã có lịch sử hàng trăm năm nay, với nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là cung cấp nước tưới cho hơn 58.000ha và nước sinh hoạt, công nghiệp cho gần 3 triệu người vùng hạ lưu. Vì vậy

việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đập Bái Thượng trong suốt quá trình thi công xây dựng là điều kiện bắt buộc, đặc biệt là công tác nổ mìn phá đá đào móng và tháo dỡ bê tông thân đập phụ.

- Với sự cố gắng, nỗ lực, của Ban điều hành, Tư vấn giám sát và các nhà thầu thi công, đặc biệt là sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, kịp thời và sự tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, trong suốt quá trình đầu tư và triển khai thi công xây dựng dự án, sự giúp đỡ và tạo điều kiện của địa phương, các tổ chức tín dụng và các đối tác, Nhà máy thủy điện Bái Thượng đã được hoàn thành sau 18 tháng triển khai thi công xây dựng và lắp đặt. Ngày 09/11/2016, tổ máy số 1 được đưa vào phát điện thương mại. Ngày 24/12/2016, tổ máy số 2 cũng được đưa vào phát điện thương mại. Dự án đã đảm bảo và vượt các mục tiêu, tiến độ là 12 tháng, thi công đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đập thủy lợi Bái Thượng.
- Kết quả vận hành của Nhà máy trong năm 2017 và 2018:
 - + Kết quả hoạt động năm 2017: đạt 17,688 triệu Kwh, doanh thu đạt 18,087 tỷ đồng bằng, Lợi nhuận sau thuế đạt 1,982 tỷ đồng.
 - + Kết quả hoạt động năm 2018 đạt 27,570 triệu Kwh, vượt thế kế 110,72%, doanh thu đạt 31,350 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 5,064 tỷ đồng.

2.2. Dự án Thủy điện Xuân Minh:

- Dự án thủy điện Xuân Minh được xây dựng trên sông Chu thuộc địa phận thôn Xuân Minh, xã Xuân Cẩm - Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách nhà máy thủy điện Cửa Đạt về phía hạ lưu khoảng 9 km, cách đập Bái Thượng về phía thượng lưu khoảng 7 km. Thủy điện Xuân Minh có cột nước thấp ($H_{tt} = 8,5m$) và tận dụng năng lượng qua hai hồ chứa lớn là Hòa Na và Cửa Đạt nên cho sản lượng điện cao. Dự án do Công ty CP Thủy điện Xuân Minh làm chủ đầu tư (*Vinaconex P&C chiếm 51% vốn điều lệ*) và Công ty CP Vinaconex P&C làm Tổng thầu phần xây lắp với các thông số chính như sau:
 - + Công suất : 15 MW.
 - + Cột nước : 8,5 m.
 - + Lưu lượng : 199.2 m³/s.
 - + Số tổ máy : 02 tổ.
 - + Điện lượng : 66.1x10⁶ kWh.
 - + Tổng vốn đầu tư : 517.647 tỷ đồng.
 - + Vốn điều lệ : 150 tỷ đồng.
- Dự án Thủy điện Xuân Minh được khởi công xây dựng ngày 08/9/2016, công trình gồm các hạng mục chính: Nhà máy và cửa vào Nhà máy, Tràn Piano, Tràn cửa van, Trạm phân phối và Đường dây 110kV, Kênh xả hạ lưu, Đập phụ bờ phải. Với sự ủng hộ, tạo điều kiện tốt nhất của địa phương, các ngân hàng tài trợ vốn đồng thời với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự quyết liệt của Tổng thầu xây lắp và sự nỗ lực cố gắng hết mình của tập thể, cán bộ công nhân viên Công ty cũng như các Nhà thầu tham gia thi công trên công trường, sau 02 năm từ ngày khởi công, ngày 21/9/2018 tất

cả các hạng mục xây lắp đã được hoàn thành đưa vào sử dụng, công tác khánh thành được tổ chức vào ngày 22/9/2018. Ngày 20/9/2018 phát điện thương mại tổ máy 1 và ngày 07/10/2018 phát điện thương mại tổ máy 2, vượt 6 tháng so với kế hoạch đề ra. Công trình Thủy điện Xuân Minh được các Cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra, đánh giá cao về chất lượng và tiến độ xây lắp. Công trình được thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đảm bảo an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.

- Kết quả vận hành của Nhà máy 3 tháng cuối năm 2018:
 - + Kết quả hoạt động 2018: Hai tổ máy vận hành ổn định. Sản lượng phát điện năm 2018 (từ 29/09/2018 đến 31/12/2018) đạt 12,768 triệu Kwh, doanh thu đạt 16,533 tỷ đồng.

2.3. Công tác đầu tư và chuẩn bị đầu tư các dự án khác:

2.3.1. Dự án Khu dân cư tại MBQH số 05, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trong năm 2015-2016, Công ty đã triển khai thực hiện dự án gồm 2 hạng mục chính là xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (Thuộc gói thầu số 02) do Công ty làm nhà thầu chính và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Khu dân cư do Công ty là đơn vị trúng đấu giá thực hiện.

- Mục tiêu: Xây dựng khu nhà ở để bán cho CBCNV Công ty và người dân có nhu cầu trên địa bàn huyện Thường Xuân.
- Tiến độ:
 - + Công tác thi công hạ tầng Gói thầu 02: Bắt đầu triển khai từ tháng 8/2015 đến tháng 02/2016, nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và bàn giao cho Chủ đầu tư để đưa vào sử dụng.
 - + Chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại MBQH số 05: Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nộp tiền trúng đấu giá) và được Sở TNMT tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổng số 60 lô đất, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng với 49 lô đất cho khách hàng và ngày 17/03/2016 đã tổ chức chào giá cạnh tranh cho 11 lô đất còn lại có giá trị thương mại cao. Đến ngày 30/06/2016 Công ty đã hoàn thành toàn bộ công tác chuyển nhượng QSD đất, bàn giao mặt bằng cho khách hàng và hỗ trợ toàn bộ khách hàng đến khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu được kết quả tốt.

2.3.2. Dự án Thủy điện Xuân Khao:

Sông Khao là nhánh sông cấp II của sông Mã, cấp I của sông Chu có diện tích lưu vực là 347 km², chiều dài toàn dòng chính 44km, bắt nguồn từ vùng núi biên giới Việt Lào, khu vực xã Bát Mọt đổ vào hồ thủy lợi thủy điện Cửa Đạt. Dự án thủy điện Xuân Khao dự kiến xây dựng trên sông Khao (nằm tại xã Yên Nhân, Thường Xuân, Thanh Hóa) tận dụng khai thác trữ năng thủy điện của nhánh sông Khao trước khi đổ vào hồ Cửa Đạt. Dự án có công suất 7,5MW, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 260 tỷ đồng. Các thủ tục đầu tư đến thời điểm báo cáo như sau:

- Công ty đã được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận, cho phép nghiên cứu khảo sát tuyến sông Khao, huyện Thường Xuân để đầu tư nhà máy thủy điện Xuân Khao tại

văn bản số 8439/UBND-CN ngày 02/08/2016 và được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung Dự án vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 2021/QĐ-BCT ngày 06/06/2017.

- Công ty đã tích cực phối hợp cùng các đơn vị có liên quan để triển khai các thủ tục đầu tư của dự án như: rà soát lại ảnh hưởng của Dự án tới đất rừng theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT chấp thuận; hoàn chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và đã được Bộ Tài nguyên & Môi trường phê duyệt; Phối hợp cùng các Sở Ngành của tỉnh Thanh Hóa để rà soát ảnh hưởng của Dự án tới các công trình trong khu vực Dự án như QL 47, Hồ chứa nước Cửa Đạt, khu vực dân cư sinh sống và xây dựng phương án sinh kế cho các hộ dân bị ảnh hưởng.
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Văn bản số 15/BCS-UBND Ngày 02/02/2018 và số 68/BCS – UBND ngày 31/5/2018 báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về việc xin ý kiến chủ trương đầu tư dự án thủy điện Xuân Khao của Công ty. Hiện Công ty đang hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy Thanh Hóa để sớm được chấp thuận chủ trương, đưa Dự án vào triển khai đầu tư, xây dựng.

2.3.3. Dự án Thủy điện Cửa Đạt mở rộng:

- Thực hiện Nghị quyết ngày 06/9/2017 của HĐQT Công ty tại Phiên họp thứ 17 (nhiệm kỳ 2014 - 2019), Công ty CP Vinaconex P&C đã làm việc với các cơ quan có liên quan như Bộ Công thương, Bộ NN&PTNT, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, UBND tỉnh và các Sở ngành tỉnh Thanh Hóa để nghiên cứu lập Hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Cửa Đạt mở rộng với công suất khoảng 18MW.
- Ngay sau khi Dự án thủy điện Xuân Khao được phê duyệt chủ trương đầu tư, Công ty sẽ báo cáo các Bộ ban ngành và UBND tỉnh Thanh Hóa để trình bổ sung quy hoạch và triển khai các bước tiếp theo của Dự án.

2.3.4. Dự án Nhà máy nước sạch sinh hoạt huyện Thường Xuân:

- Nhà máy cấp nước sinh hoạt thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có công suất thiết kế là 1.500m³/ngày đêm, được xây dựng và vận hành từ năm 2009 nhằm cung cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Thường Xuân và khu vực xung quanh. Tuy nhiên, nhà máy nước này chỉ đáp ứng được 30% nhu cầu nước sạch của Thị trấn và khu vực xung quanh. Ngày 26/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã đồng ý chủ trương thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý theo hình thức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp quản lý, vận hành khai thác và sử dụng công trình Nhà máy nước sạch thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân tại văn bản số 13447/UBND-NN.
- Nhà máy nước sạch sinh hoạt huyện Thường Xuân sau khi được đầu tư nâng cấp, mở rộng giai đoạn 1 sẽ đạt công suất 3.000 m³/ngđ đang được Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa thẩm định báo cáo định giá trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Công ty đã triển khai các thủ tục đồng thời bám sát để tham gia đấu thầu quản lý vận hành nhà máy khi có hồ sơ mời thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3.5. Các dự án năng lượng tái tạo:

Qua nghiên cứu đánh giá các cơ hội đầu tư, Công ty thấy rằng các dự án thủy điện quy mô trung bình và lớn không còn, suất đầu tư lớn và nhiều địa phương không khuyến khích đầu tư nên hiệu quả kinh tế không cao. Nhiều dự án thủy điện có suất đầu tư từ 35 - 40 tỷ đồng/MW, gần tương đương với suất đầu tư của các dự án điện gió trong khi giá mua điện gió đã được Chính phủ điều chỉnh tăng cao hơn trước khoảng 10% và được các tỉnh khuyến khích đầu tư. Do vậy, Công ty đã nghiên cứu cơ hội đầu tư một số dự án điện gió tại các tỉnh có tiềm năng như Quảng trị, Phú Yên, Ninh Thuận,...

2.3.6. Các dự án khác:

Hiện Công ty đang nghiên cứu cơ hội đầu tư một số dự án khu dân cư trên địa bàn Thanh Hóa và một số khu vực khác nhằm tận dụng dòng tiền trong thời điểm nhàn rỗi. Ngoài ra, hợp đồng thuê văn phòng với Tổng công ty Vinaconex tại tầng 19 Vinaconex Tower sẽ hết hạn vào 31/12/2023. Theo Nghị quyết phiên họp HĐQT số 22 ngày 02/10/2018, HĐQT đã cho phép chủ trương nghiên cứu một khu đất để xây dựng văn phòng làm việc của Công ty tại Hà Nội và có thể kết hợp xây nhà để bán cho CBCNV và khách hàng có nhu cầu.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cho nhiệm kỳ 2019-2024

1. Đánh giá thực trạng và những thuận lợi, khó khăn và triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới:

1.1. Phân tích ưu nhược điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty:

Tính đến thời điểm hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Vinaconex P&C đã đạt được một số thành công nhất định và có một số đặc thù sau:

- Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh điện tăng cao trong hai năm gần đây, đặc biệt là 2018 một phần do điều kiện thời tiết, thủy văn và bộ phận bảo dưỡng, quản lý vận hành nhà máy thủy điện thực hiện tốt, một phần do Công ty đã tham gia thị trường phát điện cạnh tranh và thành lập được bộ phận chào giá điện hoạt động có hiệu quả so với các đơn vị khác cùng ngành nên đã gia tăng đáng kể cho doanh thu.
- Mặc dù doanh thu của Công ty còn dựa nhiều vào lĩnh vực sản xuất điện (hàng năm chiếm bình quân khoảng 83,16%) nhưng những năm gần đây doanh thu từ các lĩnh vực khác đã được tăng lên, đặc biệt là xây lắp do Công ty đã mạnh dạn áp dụng mô hình tổng thầu xây lắp thủy điện Xuân Minh. Việc áp dụng mô hình này giúp Vinaconex P&C đảm bảo được chất lượng, đẩy nhanh tiến độ và xây dựng được một đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm để thực hiện các chiến lược, kế hoạch tiếp theo của Công ty.
- Hoạt động tìm kiếm và mở rộng ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường còn gặp khó khăn và chưa có dự án lớn đang xây dựng hoặc chuyển tiếp. Ngoài ra, ở một số thời điểm nhất định, Công ty có nguồn tiền nhàn rỗi nhưng việc sử dụng để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế do chưa tìm được lĩnh vực kinh doanh ngắn hạn, thu hồi vốn nhanh. Nguyên nhân là do một số tỉnh hạn chế đầu tư thủy điện (lĩnh vực cốt lõi của Công ty) và mô hình tổ chức, quản lý và cơ chế quản lý còn có

những điểm khó khăn nhất định so với các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế tư nhân.

- Công ty đã luôn chăm lo đời sống cho người lao động như tổ chức thăm quan, nghỉ mát đảm bảo thu nhập và phúc lợi cho người lao động. Đặc biệt Công ty đã xây dựng được Khu dân cư với mục đích chính là tạo điều kiện cho CBCNV ổn định chỗ ở tại huyện Thường Xuân và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành tốt việc đầu tư, xây dựng và hòa lưới điện Quốc gia hai dự án thủy điện Bái Thượng, Xuân Minh đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư. Song song với việc thực hiện đầu tư một số dự án thủy điện, được sự chấp thuận, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị, Công ty đã chủ động nghiên cứu, triển khai các bước ban đầu của một số dự án như thủy điện Xuân Khao, thủy điện Cửa Đạt mở rộng, nước sạch Thường Xuân, dự án điện gió, bất động sản... Các dự án này sẽ được Công ty nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng để triển khai thực hiện đầu tư trong giai đoạn nhiệm kỳ IV (2019-2024), đảm bảo việc đầu tư có hiệu quả, gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới.

1.2. Phân tích SWOT:

- Điểm mạnh:
 - + Công ty là một trong số ít các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng có tỷ suất lợi nhuận và cổ tức cao nên đã tạo được uy tín, thương hiệu tốt đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các đối tác trong và ngoài nước và các cổ đông của Công ty.
 - + Bộ máy quản trị, điều hành của Công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các dự án thuộc lĩnh vực cốt lõi. Nguồn lực doanh nghiệp (nhân sự, văn hóa doanh nghiệp..) có chất lượng cao và CBCNV luôn gắn bó, đoàn kết vì mục tiêu chung của Công ty.
 - + Đời sống của CBCNV Công ty được cải thiện và không ngừng tăng lên tạo sự ổn định và yên tâm công hiến của người lao động.
 - + Công ty đã xây dựng được năng lực trong lĩnh vực tổng thầu xây lắp và tiến tới là tổng thầu EPC các công trình điện, thủy điện.
 - + Công ty đã xây dựng được đội ngũ kỹ sư và công nhân có tay nghề cao trong việc sửa chữa, bảo trì, đào tạo, vận hành các nhà máy điện và có thể tự thực hiện các công việc trong hệ thống thủy điện của Công ty cũng như cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp bên ngoài cùng ngành nghề.
- Điểm yếu:
 - + Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chưa đa dạng mà còn phụ thuộc nhiều vào lĩnh vực thủy điện.
 - + Chính sách thu hút nhân tài còn chưa thực sự hấp dẫn.

- Cơ hội:

- + Mở cửa hội nhập kinh tế toàn cầu sẽ tạo cơ hội phát triển cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng là lĩnh vực cốt lõi của Công ty.
- + Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn đạt mức cao trong khi tốc độ tăng trưởng nguồn điện hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế do vậy khả năng thiếu điện trong thời gian tới là hiện hữu. Ngoài ra, lạm phát và lãi suất ngân hàng trong những năm qua ổn định ở mức thấp là cơ hội tốt cho Công ty có thể gia tăng sản lượng, mở rộng đầu tư và mở rộng quy mô.
- + Thị trường phát điện cạnh tranh ngày càng phát triển và sắp tới là thị trường bán buôn cạnh tranh sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động hơn về giá bán điện mà không hoàn toàn phụ thuộc vào giá thỏa thuận với EVN đặc biệt với các Nhà máy điện có giá thành thấp.
- + Việc vận hành ổn định của các hồ chứa phía trên hồ Cửa Đạt sẽ là nguồn dự trữ quan trọng giúp tăng sản lượng điện của Công ty, đặc biệt là vào mùa khô.
- + Giá thành đầu tư các nguồn năng lượng tái tạo ngày càng giảm, hiệu suất phát điện ngày càng cao cùng với giá bán điện có xu hướng tăng lên sẽ mang lại hiệu quả và cơ hội tốt hơn khi đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo.

- Thách thức:

- + Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thủy điện phụ thuộc nhiều vào thời tiết trong khi ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch và điều hành sản xuất của Công ty.
- + Chính sách pháp luật của Nhà nước chưa ổn định và không theo kịp với yêu cầu phát triển của nhu cầu sử dụng điện năng. Điều này ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động của Công ty.
- + Nhiều tỉnh thành trên cả nước hạn chế phát triển thủy điện làm hạn chế cơ hội mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Máy móc thiết bị đã vận hành nhiều năm với hiệu suất cao trong thời gian dài do vậy nếu công tác bảo trì, bảo dưỡng không được thực hiện khoa học, kịp thời sẽ ảnh hưởng đến chất lượng thiết bị và công suất phát điện.
- + Cạnh tranh ngày càng gay gắt với các công ty cùng lĩnh vực, ngành nghề trong việc tìm kiếm các dự án mới do các doanh nghiệp tư nhân trong nước cũng như nước ngoài với lợi thế về cơ chế điều hành, nguồn vốn, nguồn cung cấp thiết bị....

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cho nhiệm kỳ 2019-2024:

Trải qua 15 năm xây dựng và phát triển, Công ty Vinaconex P&C đã khẳng định được thương hiệu của mình trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, đào tạo, quản lý vận hành các nhà máy thủy điện. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua cho thấy lợi nhuận chính thu được của Công ty là lĩnh vực thủy điện.

Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã chủ động mở rộng và phát triển thêm một số lĩnh vực kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, khẳng định thêm thế mạnh và thương hiệu Vinaconex P&C qua việc đầu tư kinh doanh bất động sản nhà ở (với quy mô nhỏ) tại huyện Thường Xuân, xây lắp và đặc biệt là tổng thầu xây lắp dự án thủy điện Xuân Minh.

Qua phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức cũng như bài học kinh nghiệm của nhiều doanh nghiệp trên thị trường, Ban Điều hành thấy rằng việc đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các dự án, nhà máy sản xuất điện năng vẫn là lĩnh vực cốt lõi và tập trung phát triển của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban điều hành Công ty định hướng phát triển và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư nhiệm kỳ 2019 – 2024 với các nội dung chính như:

2.1. Định hướng phát triển:

2.1.1. Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo và một số lĩnh vực có hiệu quả và thu hồi vốn nhanh.

Việc tổ chức tốt công tác đầu tư, thi công xây dựng và quản lý vận hành các nhà máy thủy điện của Công ty trong thời gian qua đã giúp xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư có kinh nghiệm, chuyên môn cao và đã tạo được uy tín, thương hiệu tốt với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, các đối tác trong và ngoài nước giúp cho việc mở rộng đầu tư trong lĩnh vực thủy điện và là cơ sở để triển khai các dự án năng lượng tái tạo và các dự án khác trong tương lai.

2.1.2. Thành lập Công ty dịch vụ sửa chữa, cơ khí P&C do Vinaconex P&C sở hữu 100% vốn hoạt động chính trong lĩnh vực sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành các nhà máy thủy điện, năng lượng tái tạo.

Công ty dịch vụ sửa chữa, cơ khí P&C sẽ dần tiếp nhận toàn bộ nhân sự và năng lực kinh nghiệm về sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành, đào tạo của Nhà máy thủy điện Cửa Đạt để thực hiện cho các nhà máy trong hệ thống Vinaconex P&C. Việc chuyển đổi toàn bộ năng lực kinh nghiệm của Nhà máy thủy điện sang Công ty dịch vụ sửa chữa, cơ khí P&C sẽ được thực hiện theo lộ trình và là tiền đề để Công ty dịch vụ sửa chữa, cơ khí P&C có thể tìm kiếm các công việc và mở rộng thị trường ra bên ngoài.

2.1.3. Đẩy mạnh công tác tổng thầu xây lắp, tổng thầu EPC các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo để mở rộng quy mô, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Qua việc đảm nhận tổng thầu xây lắp thi công Nhà máy thủy điện Xuân Minh, Vinaconex P&C đã chủ động để đảm bảo được chất lượng công trình, rút ngắn được tiến độ thi công 6 tháng (24 tháng thi công so với tiến độ 30 tháng) mang lại hiệu quả to lớn cho chủ đầu tư. Việc đảm nhận tổng thầu thi công thủy điện Xuân Minh đã giúp Công ty xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, các nhà thầu phụ có năng lực, kinh nghiệm để có thể thực hiện các dự án tiếp theo. Ngoài ra, trong thời gian tới Vinaconex P&C sẽ thành lập các công ty dự án để thực hiện đầu

tư các dự án trong lĩnh vực thủy điện và năng lượng tái tạo sẽ là cơ sở thực hiện các công việc tổng thầu xây lắp, EPC cho Công ty.

2.1.4. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của công tác chào giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh:

Trong thời gian qua, việc hoạt động hiệu quả của Tổ thị trường điện của Công ty đã mang lại những kết quả nhất định cho Công ty. Tuy nhiên, thời gian tới thị trường còn có những thay đổi và biến động, đặc biệt là khi EVN sẽ áp dụng mô hình bán buôn cạnh tranh. Do vậy Công ty tiếp tục đào tạo cán bộ để có chuyên môn sâu về thị trường điện cạnh tranh từ đó có chiến lược chào giá bán điện hợp lý nhằm đạt được sản lượng, giá bán điện hợp lý với doanh thu tốt nhất. Tiếp tục tìm hiểu để nâng cấp phần mềm trong công tác chào giá điện.

2.1.5. Tìm kiếm và mở rộng các nguồn tài chính để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty

Công ty đã có quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước với các nguồn vốn vay dài hạn với chi phí hợp lý từ World Bank, PNB PariBas, Vietinbank, Vietcombank, SHB, ...do vậy, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tiếp cận đa dạng với các nguồn tài chính, điều hành hoạt động tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính đầu tư, trả nợ đúng tiến độ với mức lãi suất hợp lý nhất.

2.1.6. Tiếp tục hoàn thiện phương thức quản lý, điều hành, sử dụng nhân sự và mô hình quản trị cho phù hợp với thực tế phát triển của Công ty:

Trong thời gian tới, khi quy mô của Công ty tăng lên với nhiều đơn vị thành viên thì cần thiết phải nghiên cứu việc sử dụng nhân sự cho phù hợp đồng thời hoàn thiện mô hình quản lý, quản trị của Công ty để giảm thiểu các sai sót, tránh rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra Công ty cần xem xét phối hợp với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước, thậm chí nước ngoài để xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, ngoại ngữ... đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế đối với lực lượng cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn và cán bộ quản lý các cấp

2.2. Kế hoạch phát triển:

2.2.1. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty:

Căn cứ định hướng, mục tiêu tổng quát phát triển Công ty cho giai đoạn 2019-2024, Công ty xây dựng các mục tiêu chính như sau:

- Vốn điều lệ: phát hành tăng Vốn điều lệ từ 569,999 tỷ đồng lên 1.000 -1.200 tỷ đồng.
- Doanh thu: tăng trưởng 10% - 12%/năm.
- Lợi nhuận: tăng trưởng 10% - 15%/năm.
- Cổ tức: đạt trung bình 30-35%/năm

Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn từ 2019 đến 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 |
|----|----------------------------|------|---|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| A | Tổng doanh thu và thu nhập | Đồng | 610.203.580.820 | 654.438.370.650 | 828.124.420.750 | 1.036.226.829.440 | 1.318.881.534.390 |
| B | Tổng chi phí | Đồng | 347.775.818.994 | 372.819.347.675 | 506.099.928.746 | 682.549.583.346 | 893.198.462.636 |
| C | Lợi nhuận (A-B) | Đồng | 262.427.761.826 | 281.619.022.975 | 322.024.492.004 | 353.677.246.094 | 425.683.071.754 |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 262.427.761.826 | 281.619.022.975 | 322.024.492.004 | 353.677.246.094 | 425.683.071.754 |
| 2 | Thuế TNDN | Đồng | 14.676.180.436 | 16.132.651.149 | 20.522.528.600 | 24.984.788.305 | 31.983.053.588 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 247.751.581.389 | 265.486.371.827 | 301.501.963.404 | 328.692.457.789 | 393.700.018.166 |
| D | Tỷ suất LNST/VBL | % | 35,38% | 39,62% | 45,00% | 33,89% | 36,79% |
| E | Vốn điều lệ | | 669.999.993.000 | 669.999.993.000 | 669.999.993.000 | 969.999.993.000 | 1.069.999.993.000 |
| F | Tỷ lệ cổ tức | % | Trung bình cả nhiệm kỳ tỷ lệ cổ tức từ 30-35%/năm | | | | |

Ghi chú: Công ty xây dựng kế hoạch trên cơ sở:

- Tình hình thủy văn dự báo tốt nhất (trung tự năm 2018).
- Công tác đầu tư dự án thủy điện Xuân Khao dự kiến được triển khai trong 6 tháng cuối năm 2019 do Công ty mẹ là tổng thầu EPC.
- Tình hình lãi suất ngân hàng và tỷ giá ngoại tệ không biến động nhiều và kế hoạch tăng vốn điều lệ được thực hiện

2.2.2. Công tác đầu tư và kế hoạch vốn giai đoạn 2019-2024:

- Dự án thủy điện Xuân Khao: Trong năm 2019, Công ty sẽ phối hợp cùng UBND tỉnh và các Sở ngành để trình Thường trực Tỉnh ủy Thanh Hóa chấp thuận chủ trương đầu tư và thành lập công ty thực hiện Dự án và dự kiến khởi công công trình vào quý IV/2019, hoàn thành công trình sau 02 năm thi công.
- Dự án thủy điện Cửa Đạt mở rộng: Ngay sau khi Dự án thủy điện Xuân Khao được phê duyệt chủ trương đầu tư, Công ty sẽ làm việc với các Bộ Ban ngành và UBND tỉnh Thanh Hóa để trình bổ sung quy hoạch Dự án. Dự kiến, trong năm 2021 sẽ hoàn thành các thủ tục đầu tư và triển khai thi công vào quý IV/2021 khi đủ điều kiện và tình hình tài chính cho phép.
- Dự án nước sạch sinh hoạt huyện Thường Xuân: Tham gia đầu thầu và dự kiến, cuối năm 2019 Công ty sẽ hoàn tất thủ tục đầu thầu quản lý Nhà máy nước sạch huyện Thường Xuân. Trong năm 2020 sẽ tiến hành nâng cấp, mở rộng nhà máy để đạt công suất 3000m³/ngày đêm.
- Dự án điện gió: Trong năm 2019 và 2020 sẽ hoàn tất các thủ tục đầu tư, thành lập công ty dự án điện gió giai đoạn 1 với công suất 30MW. (Vinaconex P&C chiếm 51% vốn điều lệ) và triển khai thi công vào cuối năm 2020. Sau giai đoạn 1, khi tình hình tài chính thuận lợi, Công ty cổ phần Vinaconex P&C sẽ triển khai nghiên cứu đầu tư nhà máy điện gió giai đoạn 2 với công suất dự kiến 30MW và Vinaconex P&C chiếm 100% vốn điều lệ.

- Dự án bất động sản: Trong năm 2019-2020, Công ty sẽ thu xếp tài chính, hoàn tất các thủ tục nhận chuyển nhượng các dự án bất động sản. Dự kiến, trong năm 2021-2023 sẽ đầu tư xây dựng hoàn thành dự án này để Công ty chuyển về trụ sở mới khi hợp đồng thuê văn phòng tại tầng 19 tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ hết hạn.

Bảng kế hoạch đầu tư và kế hoạch vốn giai đoạn từ 2019 đến 2023:

| TT | Dự án | Công suất | Tổng mức đầu tư (Tỷ Đ) | Vốn điều lệ /Vốn tự có | | Vốn góp của Vinaconex P&C | | Nhu cầu vốn (Tỷ Đ) | | | | | Tổng cộng |
|----|----------------------------------|---------------|------------------------|------------------------|----------------|---------------------------|----------------|--------------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tỷ lệ | Giá trị (Tỷ Đ) | Tỷ lệ | Giá trị (Tỷ Đ) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nhà máy Thủy điện Xuân Khao | 7,5 MW | 260 | 30% | 78 | 51% | 39,78 | 19,89 | 19,89 | | | | 39,78 |
| 2 | Nhà máy nước sạch | 3.000 m3 /ngđ | 50 | 30% | 15 | 51% | 7,65 | 7,65 | | | | | 7,65 |
| 3 | Nhà máy Cửa Đạt mở rộng | 18 MW | 450 | 30% | 135 | 51% | 68,85 | | | | 68,85 | | 68,85 |
| 4 | Nhà máy điện gió (GĐ1) | 30 MW | 1.350 | 30% | 405 | 51% | 206,55 | | | 103,28 | 103,28 | | 206,55 |
| 5 | Nhà máy điện gió (GĐ2) | 30 MW | 1.350 | 30% | 405 | 100% | 405,00 | | | | | 202,50 | 405,00 |
| 6 | Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, nhà ở | | 597 | 20% | 119 | 100% | 119,31 | 70,00 | | 49,31 | | | 119,31 |
| | Cộng | | 3.460 | | 1.038 | | 847,14 | 97,54 | 19,89 | 152,59 | 172,13 | 202,50 | 847,14 |

Đề xuất phương án tăng vốn điều lệ:

- Phương án 1:

+ Phát hành 10 triệu cổ phần và bán đấu giá cho cổ đông chiến lược trong năm 2019

Với mức giá hiện tại và kỳ vọng vào sự phát triển của Công ty, dự kiến số tiền thu được từ việc đấu giá 10 triệu cổ phần của Công ty sẽ từ 370-420 tỷ đồng. Số tiền thặng dư từ việc phát hành này (270 – 320 tỷ đồng) sẽ được sử dụng cho mục đích đầu tư phát triển của Công ty và sẽ được chuyển thành vốn điều lệ khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông (dự kiến 2022). Như vậy, số vốn điều lệ đến năm 2022 dự kiến là 940-990 tỷ đồng.

+ Năm 2023: cổ tức sẽ được trả 50% trả bằng tiền mặt và 50% giữ lại để tăng vốn cho Công ty. Như vậy, số vốn điều lệ tăng thêm 100 tỷ đồng.

Như vậy, vốn điều lệ đến năm 2023 dự kiến từ 1.040 – 1.090 tỷ đồng.

- Phương án 2: Cổ tức hàng năm từ 2019 – 2023 sẽ được trả 50% trả bằng tiền mặt và 50% giữ lại để tăng vốn cho Công ty. Như vậy, số vốn điều lệ đến 2023 dự kiến sẽ đạt 1020 tỷ đồng.

Ban điều hành đề xuất Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Phương án 1 vì các lý do sau:

- Huy động vốn nhanh trong thời gian ngắn kịp thời phục vụ kế hoạch đầu tư của đơn vị so với phương án 2 phải mất 5 năm để đạt được kế hoạch tăng vốn như dự kiến.
- Do trên thị trường chứng khoán hiện tại, giá cổ phiếu của Công ty đang ở mức cao và có thể tăng thêm nên sẽ thu được thặng dư lớn.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban điều hành Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư nhiệm kỳ 2014 - 2019, đề xuất kế hoạch nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CP VINACONEX P&C



PHẠM BẢO LONG